

Số: 90/2021/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 19 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: **103/2021/TLST- HNGĐ** ngày 18 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Đức Đ**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu 2 xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: **Chị Chu Thị T**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu 2 xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đức Đ và chị Chu Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Đức Đ và chị Chu Thị T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Đức Đ và chị Chu Thị T đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đa M sinh ngày 20/01/2005 và Nguyễn Hoàng Q sinh ngày 30/01/2009. Các con chung đang sống cùng anh Đ. Khi ly hôn hai bên thống nhất: anh Nguyễn Đức Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Chị Chu Thị T cấp dưỡng nuôi con cùng anh Đ là 1.000.000đ/cháu/tháng, hai cháu là 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 7/2021 cho đến khi từng cháu trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện hàng tháng.

- **Về tài sản chung, công sức đóng góp cho gia đình và đất nông nghiệp:** Anh Nguyễn Đức Đ và chị Chu Thị T đều thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ chung:** Anh Nguyễn Đức Đ và chị Chu Thị T thống nhất tự thỏa thuận, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Đức Đ nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh Đ đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0001750 ngày 16/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Anh Nguyễn Đức Đ đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã H;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh